

PHỤ LỤC

**Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII**

Tại Kỳ họp chuyên đề, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định 19 dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Kinh tế - Ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách tổng hợp kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
1	<b>Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa tài liệu và Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tình tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Đề nghị báo cáo đánh giá hiện trạng hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng ( <i>cấp tỉnh, cấp huyện</i> ) sau khi được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin theo chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 <sup>(1)</sup> ; hiệu quả quản lý, sử dụng, nhu cầu đầu tư nâng cấp; lý do trước đây khi đề xuất, kiến nghị chủ trương đầu tư, không đề nghị đầu tư một lần hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo sự đồng bộ, hiện đại phục vụ công tác.	<p>Thực hiện chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/3/2021, Quyết định phê duyệt dự án số 273/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy đã triển khai các thủ tục đầu tư và hoàn thiện, đưa vào sử dụng các hạng mục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, với tổng kinh phí 22.560 triệu đồng, cụ thể như sau:</p> <p>- Đã thay thế các thiết bị mạng (<i>Router, Switch...</i>) cũ, không đáp ứng yêu cầu và bổ sung các thiết bị bảo mật thông tin (<i>Firewall</i>) tại các cơ quan đảng cấp tỉnh và cấp huyện. Sau khi trang bị, hệ thống mạng nội bộ của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã được kết nối ổn định, liên tục với hệ thống mạng diện rộng của Đảng và Trung tâm Tích hợp dữ liệu đặt tại Tỉnh ủy, phục vụ nhu cầu truy cập, khai thác và trao đổi thông tin của cán bộ, công chức.</p>	

<sup>(1)</sup> Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng tỉnh.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>- Hoàn thiện đưa vào sử dụng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy với các trang thiết bị theo tiêu chuẩn Tier II và mô hình kiến trúc phù hợp với Hướng dẫn số 10-HD/VPTW, ngày 07-7-2022 của Văn phòng Trung ương Đảng, đã đáp ứng yêu cầu dùng chung cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và đáp ứng các điều kiện để triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin do các cơ quan đảng Trung ương chuyển giao.</p> <p>- Hoàn thiện đưa vào sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến của Tỉnh ủy, với 14 điểm cầu (<i>Điểm cầu trung tâm tại Tỉnh ủy và 13 điểm cầu tại 10/10 huyện ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh</i>). Xây dựng Phòng họp trực tuyến của Tỉnh ủy. Hệ thống các trang thiết bị Hội nghị trực tuyến đã được đưa vào sử dụng ổn định và phục vụ có hiệu quả việc kết nối, tham gia các cuộc họp, hội nghị trực tuyến do Trung ương tổ chức và tổ chức các cuộc họp trực tuyến với các huyện ủy, thành ủy.</p> <p>Tại Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng xác định: Việc số hoá tài liệu (<i>các văn kiện, tài liệu được số hoá kịp thời và đưa vào khai thác trên mạng máy tính theo quy định</i>) và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng (<i>100% các tỉnh ủy, thành ủy thiết lập hệ thống thu thập, phân tích sự kiện cơ bản và có kết nối với Hệ thống giám sát, an toàn, an ninh thông tin mạng của các cơ quan đảng ở Trung ương</i>). Đây là 02 nội dung quan trọng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa trong Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 18/02/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện. Tuy nhiên,</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>kinh phí để đầu tư mua sắm các trang thiết bị và phần mềm phục vụ cho việc số hóa tài liệu (<i>gồm phần mềm số hóa, máy chủ, thiết bị lưu trữ, các máy scan chuyên dụng công suất cao...</i>) và hệ thống đảm bảo an toàn thông tin (<i>gồm máy chủ và hệ thống phần mềm, dịch vụ thu thập và giám sát an toàn, an ninh mạng...</i>) tương đối lớn. Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn nên việc đầu tư đồng bộ hệ thống nêu trên một lần là hết sức khó khăn, do đó, chủ đầu tư đã ưu tiên đề xuất đầu tư trang bị trước các hạng mục cần thiết. Đối với các hạng mục còn lại sẽ đầu tư khi đảm bảo được nguồn vốn.</p>	
	<p>- Hiện nay, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa có danh mục dự án này. Để có cơ sở bố trí vốn thực hiện dự án từ năm 2024, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ thêm và đề xuất hướng xử lý để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p>Để đảm bảo điều kiện bố trí vốn thực hiện dự án từ năm 2024, tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong đó bổ sung Điều 2 dự thảo Nghị quyết cụ thể: <b>“Điều 2. Bổ sung dự án vào danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)”</b></p> <p>Đồng thời, đề xuất điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết thành <b>“Nghị quyết về chủ trương đầu tư và bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của dự án Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa tài liệu và Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025”</b>.</p>	
	<p>- Để tránh đầu tư trùng lặp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát các hạng mục trong dự án dự kiến đầu tư và khẳng định không trùng lặp với các hạng mục thuộc Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng tỉnh (<i>đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021</i>) và các dự án mua sắm trang</p>	<p>Để tránh trùng lặp với các hạng mục thuộc dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng tỉnh (<i>đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/3/2021</i>) và các dự án mua sắm trang thiết bị có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 553/UBND-KTTH ngày 16/02/2024 đề nghị Văn Phòng tỉnh ủy rà soát lại quy mô để trách</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	thiết bị có liên quan, đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công <sup>(2)</sup> .	trùng lặp với dự án đã đầu tư trước đây và 02 dự án dự kiến đầu tư do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư. Bên cạnh đó, trong quá trình thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông đối với nội dung nêu trên <sup>(3)</sup> . Ngoài ra, sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thẩm định kỹ về hồ sơ dự án trước khi trình phê duyệt để đảm bảo tránh trùng lặp, gây lãng phí ngân sách nhà nước.	
	<p>- Đối với các hạng mục đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa tài liệu,... mang tính hệ thống, thuộc danh mục thiết bị chuyên dùng; Việc xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng theo quy định, đòi hỏi yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật thuộc trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan có liên quan rà soát, xác định cụ thể danh mục đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phù hợp với quy định của pháp luật tránh đầu tư trùng lặp lãng phí ngân sách nhà nước; đảm bảo tính đúng đắn về pháp lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, đề nghị chủ đầu tư tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục mới, cần thiết phải đầu tư; đồng thời tính toán các hạng mục mua sắm trang thiết bị cho phù</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Ban kinh tế Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan có liên quan rà soát, xác định cụ thể danh mục đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phù hợp với quy định của pháp luật tránh đầu tư trùng lặp lãng phí ngân sách nhà nước; đảm bảo tính đúng đắn về pháp lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, sẽ tiếp tục chỉ đạo chủ đầu tư tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng công trình đã được đầu tư trước đây, xác định những hạng mục mới, cần thiết phải đầu tư; đồng thời tính toán các hạng mục mua sắm trang thiết bị cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế; thực hiện đầu tư theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả hoạt động của dự án theo quy định hiện hành.</p>	

<sup>(2)</sup> Theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2019:

**“Điều 18. Điều kiện quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án**

2. Không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư..”

<sup>(3)</sup> Công văn số 191/STTTT-BCVT&CNTT ngày 05/02/2024.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	hợp với quy định và điều kiện thực tế; thực hiện đầu tư theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả hoạt động của dự án theo quy định hiện hành.		
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. (có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)	
2	<b>Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Báo cáo tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đến thời điểm hiện nay của dự án.	<p>- Về tiến độ thực hiện dự án: Đối với phần Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 18/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh (giai đoạn 1): đã thi công hoàn thành (nghiệm thu ngày 30/11/2022). Đối với phần dự án điều chỉnh, bổ sung được phê duyệt tại Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh (giai đoạn 2): Hiện đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng với khoảng 27 hộ/28,6 ha/10.000 triệu đồng, đã phê duyệt 18 hộ/23,26ha/7.755 triệu đồng. Sau khi hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ triển khai thi công.</p> <p>- Lũy kế vốn đã bố trí: 70.154 triệu đồng (trong đó Ngân sách tỉnh 35.000 triệu đồng, 9.858 triệu đồng ứng từ Quỹ phát triển đất tỉnh Kon Tum, 25.296 triệu đồng từ nguồn ngân sách huyện). Đã giải ngân: 70.154 triệu đồng, đạt 100%. Đối với phần vốn còn lại khoảng 62.704 triệu đồng (bao gồm trả tiền ứng từ Quỹ phát triển đất tỉnh Kon Tum 9.858 triệu đồng) hiện đã có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Sa Thầy tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy.</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	- Báo cáo những khó khăn, vướng mắc; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương trong quá trình tham mưu lập, thẩm định dự án đầu tư và triển khai thực hiện thiếu sự chặt chẽ, đồng bộ, dẫn đến phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhiều lần.	Dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư lần này nguyên nhân là do nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện Sa Thầy không đảm bảo theo tiến độ. Đây là nguyên nhân chính và cũng là khó khăn chung của tỉnh Kon Tum nói riêng và các địa phương khác trên cả nước nói chung do ảnh hưởng của thị trường bất động sản. Tuy nhiên, việc phải trình điều chỉnh chủ trương đầu tư nhiều lần thuộc về trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc chưa đề xuất dự án một cách chặt chẽ, đồng bộ. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân sẽ chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong thời gian tới.	
	- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy cam kết bố trí đủ nguồn vốn (nguồn ngân sách huyện) đến năm 2025 để hoàn thành dự án; đẩy nhanh việc giải ngân vốn, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy bố trí đủ nguồn vốn ( <i>nguồn ngân sách huyện</i> ) đến năm 2025 để hoàn thành dự án; đẩy nhanh việc giải ngân vốn, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.	
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. ( <i>Có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh</i> )	
3	<b>Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện, kế hoạch vốn được giao; khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân dẫn đến dự án chưa trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư.	- Về tiến độ thực hiện và khó khăn, vướng mắc: Hiện nay chủ đầu tư đang triển khai xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và gặp vướng mắc một số nội dung liên quan đến đầu tư các hạng mục, công trình trên lâm phần các công ty lâm nghiệp quản lý. Cụ thể: Quy mô của dự án theo chủ trương đầu tư có tính đến diện tích trồng rừng	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>phòng hộ và đầu tư một số hạng mục kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên lâm phần tại các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (trong đó diện tích rừng trồng tại các Công ty là 127 ha). Tuy nhiên, qua rà soát các quy định về trồng rừng phòng hộ, xây dựng một số hạng mục kết cấu hạ tầng trên lâm phần tại các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách nhà nước hiện nay chưa được pháp luật hướng dẫn cụ thể, chi tiết (như làm tăng vốn điều lệ, tăng tài sản của doanh nghiệp nhà nước,...); nên chưa thể tiếp tục triển khai trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.</p> <p>- Về kế hoạch vốn: Trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 dự án dự kiến được bố trí tổng kế hoạch là 155.000 triệu đồng (trong đó: nguồn ngân sách Trung ương là 100.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 55.000 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất). Tuy nhiên do chưa đủ thủ tục nên dự án chưa được phân bổ vốn hằng năm để thực hiện.</p>	
	<p>- Báo cáo cụ thể các nội dung thay đổi so với chủ trương đầu tư đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (thay đổi về mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện), trong đó phân tích, đánh giá, làm rõ sự phù hợp giữa việc điều chỉnh mục tiêu của dự án, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư dự án; việc thay đổi này có tác động đến việc bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh không?</p>	<p>Quy mô đầu tư dự kiến theo chủ trương ban đầu gồm (Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 23/6/2022) gồm các hạng mục: Trồng rừng 797 ha (tại các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng 670 ha, tại các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp 127 ha); Xây dựng hạ tầng trong lâm nghiệp: 45 công trình, trong đó có xây dựng tại các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp 18 công trình (11 trạm Bảo vệ rừng, 04 nhà ở cho người lao động, 03 chòi canh lửa). Đóng bổ sung mốc ranh giới rừng: 11.896 mốc (trong đó tại các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp 2.746 mốc). Tổng mức đầu tư của dự án là 285.000 triệu đồng.</p> <p>Việc trồng rừng phòng hộ, đầu tư hạ tầng tại các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp đảm bảo theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Tuy nhiên các hoạt động đầu</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>tư trồng rừng từ nguồn ngân sách sẽ làm tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV, trong trường hợp đưa diện tích trên vào cung ứng dịch vụ môi trường rừng, khai thác rừng và các dịch vụ khác từ rừng sau này (<i>trái quy định của Luật Doanh nghiệp</i>). Đồng thời theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, không có quy định về đầu tư vốn ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp.</p> <p>Từ lý do nêu trên, dự án phải loại bỏ các hạng mục đầu tư tại các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp (<i>127 ha rừng phòng hộ, 17 công trình hạ tầng và 2.746 mốt ranh giới rừng</i>) từ đó làm giảm tổng mức đầu tư, dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư. Vì phải điều chỉnh giảm quy mô, dẫn đến giảm vốn đầu tư và điều chỉnh mục tiêu của dự án cho phù hợp với quy mô được điều chỉnh. Nhưng các hoạt động trồng rừng, đầu tư hạ tầng và đóng mốt ranh giới rừng đều phục vụ mục tiêu bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.</p> <p>Thời gian thực hiện theo chủ trương ban đầu là từ năm 2023, đến nay không còn phù hợp, do đó cần thiết điều chỉnh để phù hợp với thực tế.</p>	
	Chỉ đạo làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tham mưu lập, thẩm định dự án đầu tư chưa phù hợp với các quy định của pháp luật dẫn đến không thể thực hiện được theo mục tiêu ban đầu phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh nhiều lần.	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tham mưu lập, thẩm định dự án đầu tư chưa phù hợp với các quy định của pháp luật dẫn đến không thể thực hiện được theo mục tiêu ban đầu phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh nhiều lần.	
	- Hiện nay, theo kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương chưa bố trí vốn để thực hiện dự án trên ( <i>vì dự án chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư</i> ), vậy cơ sở đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án “Từ năm 2024”. Đề nghị báo cáo làm rõ.	Việc đề xuất điều chỉnh tiến độ từ năm 2024 để linh động trong công tác phân bổ vốn, hiện nay mới tháng 4/2024, trường hợp chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục đầu tư trong năm, dự án có thể được xem xét bố trí vốn trong các đợt rà soát, điều chỉnh kế hoạch nếu đảm bảo.	
	- Chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ	



TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu và sự phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp chuyên đề này.	chỉ đạo chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu và sự phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp chuyên đề này.	
	- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ phê duyệt dự án đầu tư để dự án có cơ sở được cấp thẩm quyền bố trí vốn thực hiện.	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ phê duyệt dự án đầu tư để dự án có cơ sở được cấp thẩm quyền bố trí vốn thực hiện.	
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. (có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)	
<b>4</b>	<b>Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Kon Tum</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Đề nghị báo cáo làm rõ trách nhiệm của chủ đầu tư về cam kết triển khai thực hiện, giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung tại Kỳ họp chuyên đề tháng 10/2023 (1.188 triệu đồng); đồng thời báo cáo tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc trong việc giải ngân vốn (theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh: các hạng mục nhỏ còn lại như cây xanh, thảm cỏ; garage xe cho công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác; ... chưa được hoàn thành), trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), chậm tiến độ thực hiện, giải ngân vốn phải kéo dài thời gian mặc dù nguồn vốn còn lại không lớn.	Mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2023. Tuy nhiên do dự án được phân bổ kế hoạch thực hiện chỉ trong vòng 02 năm, bên cạnh đó dự án được bổ sung kế hoạch năm 2023 vào thời điểm gần cuối năm (tháng 10), do đó chưa thực hiện giải ngân hết kế hoạch được giao.  Dự án đến nay cơ bản đã hoàn thành, tuy nhiên đây là dự án mang tính chất đặc thù, để phát huy công năng của dự án, việc đầu tư các hạng mục nhỏ còn lại như cây xanh, thảm cỏ; garage xe cho công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác,...là cần thiết. Do đó, để tiếp tục có cơ sở giải ngân kế hoạch thực hiện các hạng mục trên thì việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh thời gian	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>thực hiện dự án là phù hợp. Việc chậm thực hiện và giải ngân vốn thuộc về trách nhiệm của chủ đầu tư. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân sẽ chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong thời gian tới.</p>	
	<p>- Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét “kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của dự án”, đồng thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án về “thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án”. Đề nghị báo cáo về sự phù hợp với quy định pháp luật, có đảm bảo quy định theo Điều 68 Luật đầu tư công năm 2019 và Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP không?</p>	<p>- Vì dự án chỉ được triển khai thực hiện trong 02 năm (2022 và 2023) nên một số hạng mục thiết yếu theo chủ trương được phê duyệt chưa triển khai hoàn thành. Do đó, để tạo điều kiện cho dự án tiếp tục hoàn thiện một số hạng mục thì việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án trong 03 năm là hoàn toàn phù hợp.</p> <p>- Đối với việc đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của dự án: đây là dự án đã được bố trí hết kế hoạch để hoàn thành trong năm 2023 nên việc điều chỉnh chủ trương dự án sang năm 2024 dẫn đến dự án chưa đảm bảo là năm cuối thực hiện theo trường hợp điểm c<sup>(4)</sup> Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, dự án này không được bố trí kế hoạch năm 2024, do đó để tạo điều kiện cho dự án được tiếp tục triển khai thực hiện các hạng mục thiết yếu, phát huy được công năng, hiệu quả của Kho lưu trữ chuyên dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho công chức, viên chức làm việc và tổ chức quản lý sử dụng, vận hành Kho cũng như phát huy hiệu quả kế hoạch vốn đã giao. Bên cạnh đó, trường hợp không được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch sẽ dẫn đến bị cắt giảm dự toán của dự án. Trong khi ngân sách tỉnh khó khăn, việc thực hiện bố trí lại kế hoạch cho dự án là khó thực hiện. Do đó, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất theo đề nghị tại Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p><i>(có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)</i></p>	
5	<b>Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị</b>		Thống nhất

<sup>4</sup> “Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau.”

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	<p>- Đề nghị báo cáo cụ thể nguồn vốn, kế hoạch vốn đã bố trí, khối lượng thực hiện, giải ngân thanh toán; khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; khối lượng, nhu cầu vốn còn lại cần bố trí để thực hiện hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đúng thời gian theo quy định.</p>	<p>Tổng kế hoạch vốn đã giao đến năm 2024 là 78.300 triệu đồng, trong đó đã phân bổ chi tiết là 40.000 triệu đồng (<i>đã giải ngân 100%</i>); số chưa phân bổ theo kế hoạch vốn đã giao là 38.300 triệu đồng (<i>thuộc kế hoạch vốn năm 2024, do nguồn thu chưa đảm bảo để thông báo cho đơn vị thực hiện</i>).</p> <p>Giá trị khối lượng đã thực hiện đến nay: 30.673 triệu đồng. Giá trị đã giải ngân thanh toán: 40.000 triệu đồng. Khó khăn, vướng mắc dự án chủ yếu trong công tác bồi thường GPMB. Đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành các hạng mục cốt yếu trên tuyến như nền đường, hệ thống cống thoát nước ngang, ốp mái taluy nền đường... Việc triển khai thi công các lớp kết cấu áo đường chưa triển khai do còn vướng bồi thường GPMB phạm vi đường đầu cầu giao với đường Nguyễn Văn Linh địa bàn Phường Nguyễn Trãi.</p> <p>Nhu cầu vốn còn lại cần bố trí để thực hiện hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đúng thời gian theo quy định: Theo giá trị hợp đồng ký kết (<i>hợp đồng xây lắp, giám sát, kiểm toán, kiểm định...</i>) thì nhu cầu vốn còn lại để thực hiện thanh toán khi dự án hoàn thành là khoảng 10.000 triệu đồng (<i>chưa tính khoảng chi phí bồi thường, GPMB theo tổng mức đầu tư duyệt là khoảng 16.000 triệu đồng và chi phí dự phòng</i>).</p>	
	<p>- Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, hiện nay đơn vị đang tiến hành rà soát các dự án đã hoàn thành, hết nhu cầu sử dụng vốn để chuyển sang bố trí cho dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị phù hợp với khả năng cân đối ngân sách. Như vậy, hiện tại chưa xác định được nguồn vốn dự kiến bố trí cho dự án đảm bảo đầu tư hoàn thành trong năm 2024, do đó chưa đảm bảo cơ sở để điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy</p>	<p>Nguồn vốn để bố trí cho dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla dự kiến từ nguồn của dự án Cầu số 02 qua sông Đăk Bla (<i>từ phường Trường Chinh đi khu dân cư thôn Kon Jơ Ri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum</i>). Cụ thể theo báo cáo của chủ đầu tư, dự án Cầu số 02 hiện đang tạm dừng triển khai thực hiện do vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB khu vực xã Đăk Rơ Wa, dự kiến sẽ chuyển sang triển khai thực hiện sau năm 2025. Do đó trước mắt sẽ</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	định. Đề nghị báo cáo giải trình làm rõ.	<p>điều chuyển kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của vốn từ dự án Cầu số 02 qua sông Đăk Bla sang dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị và Đường Trường Chinh để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành.</p> <p>Theo đề xuất của chủ đầu tư, tổng số vốn điều chỉnh từ dự án Cầu số 02 qua sông Đăk Bla cho 02 dự án là 119.120 triệu đồng (<i>trong đó số vốn chuyển sang dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla là 11.000 triệu đồng</i>). Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, báo cáo tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể tại nội dung trình điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách.</p>	
	- Rà soát, biên tập nội dung “cơ cấu nguồn vốn” để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật đầu tư công, Kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm của địa phương.	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn trong dự thảo Nghị quyết như sau: “ <i>Vốn đầu tư ngân sách địa phương (bao gồm: nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước; nguồn thu tiền sử dụng đất) và các nguồn vốn hợp pháp khác</i> ”.	
	- Tại Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thống nhất điều chỉnh thời gian bố trí vốn thực hiện 05 dự án thuộc cấp tỉnh <sup>(5)</sup> , tuy nhiên hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án <sup>(6)</sup> . Vậy đối với các dự án còn lại có cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư không, nhất là các dự án được đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất? Đề nghị báo cáo rõ.	Trong 05 dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh thời gian bố trí vốn tại kỳ họp thứ 6, có 04 dự án thực hiện từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tuy nhiên hiện nay chỉ điều chỉnh nguồn vốn của 02 dự án Đường Trường Chinh và Đường dẫn vào cầu số 03, cụ thể do việc điều chỉnh trên cơ sở báo cáo, đề xuất của chủ đầu tư từ việc rà soát tình hình thực hiện và điều chỉnh nguồn vốn giữa các dự án như đã nêu trên; ngoài ra do khả năng cân đối ngân sách, việc bố trí vốn cần	

<sup>5</sup> Dự án Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ- phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla); Dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị Đường dẫn vào cầu số 01 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị; Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao tại xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Đối ứng dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum

<sup>6</sup> Dự án Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ- phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla); Dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị Đường dẫn vào cầu số 01 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>tập trung, tránh dàn trải, ưu tiên cho các dự án trọng điểm, quan trọng của tỉnh cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành.</p> <p>Đối với 02 dự án cấp tỉnh sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất còn lại (<i>dự án Đường dẫn vào cầu số 01 và dự án Đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao tại xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum</i>) được giao kế hoạch năm 2024 từ nguồn thu tiền sử dụng đất; sẽ thông báo chi tiết cho đơn vị thực hiện trên cơ sở tiến độ nguồn thu thực tế. Riêng dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum được bố trí kế hoạch năm 2024 từ nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước, nên không gặp vướng mắc về nguồn vốn thực hiện.</p>	
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.</p> <p>(<i>có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh</i>)</p>	
6	<b>Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla)</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Đề nghị báo cáo cụ thể nguồn vốn, kế hoạch vốn đã bố trí, khối lượng thực hiện, giải ngân thanh toán; khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là các vấn đề liên quan đến việc giải phóng mặt bằng của dự án; khối lượng, nhu cầu vốn còn lại cần bố trí để thực hiện hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đúng thời gian theo quy định ( <i>dự án đã được kéo dài thời gian bố trí vốn đến</i>	<p>- Tổng kế hoạch vốn đã giao đến năm 2024 là 154.006 triệu đồng, đã phân bổ chi tiết là 54.006 triệu đồng (<i>đã giải ngân 100%</i>). Kế hoạch năm 2024 dự kiến phân bổ là 100.000 triệu đồng; tuy nhiên nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh chưa đảm bảo để thông báo cho đơn vị thực hiện.</p> <p>Theo báo cáo của chủ đầu tư, khối lượng thực hiện đến nay 40.000 triệu đồng. Giá trị giải ngân đến nay là 94.006,026 triệu đồng, trong đó khối lượng giải ngân cho gói thầu thi công xây dựng là 73.469,215</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	năm 2025 <sup>(7)</sup> ).	<p>đồng. Nhu cầu vốn còn lại cần bố trí để thực hiện hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đúng thời gian theo quy định: Theo giá trị hợp đồng ký kết (<i>hợp đồng xây lắp, giám sát, kiểm toán, kiểm định...</i>) thì nhu cầu vốn còn lại để thực hiện thanh toán khi dự án hoàn thành là khoảng 102.700 triệu đồng (<i>chưa tính khoảng chi phí bồi thường, GPMB theo tổng mức đầu tư duyệt là khoảng 187.000 triệu đồng</i>).</p> <p>Khó khăn, vướng mắc: Công tác bồi thường, GPMB chậm và kéo dài, đến nay vẫn chưa hoàn thành mới chỉ bàn giao được phạm vi mặt bằng một số đoạn (<i>đoạn từ Lê Hồng Phong về nút Lê Chân, phía bên trái tuyến từ Lê Chân đến Trần Phú, đoạn từ Nguyễn Viết Xuân đến Lê Văn Tám</i>), các đoạn còn lại bàn giao mặt bằng lôm đôm, gián đoạn do vậy chưa triển khai thi công được. Khó khăn lớn nhất hiện nay là hiện nay thành phố chưa có giá đất cụ thể năm 2024 để trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định; đặc biệt là các hộ có nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân tỉnh và Sư đoàn 10 giao đất năm 1991-1993 (<i>thuộc Tổ 3, 4 đoạn từ Đường Trần Phú - đến Nguyễn Viết Xuân, với bên phải tuyến dài 320 m, bên trái tuyến 190 m, tổ 3 phường Quang Trung</i>): Đến nay, Thanh tra thành phố đã ban hành Kết luận thanh tra số 06/KL-TTr ngày 18 tháng 12 năm 2023, đồng thời UBND thành phố đã có Văn bản số 375/UBND-NC ngày 29 tháng 01 năm 2024 chỉ đạo các đơn vị, các phường thực hiện Kết luận thanh tra nêu trên để làm cơ sở cho Trung tâm Phát triển quỹ đất lập phương án bồi thường.</p> <p>+ Đặc thù công trình đường Trường Chinh (<i>nâng cấp mở rộng</i>) để triển khai các hạng mục theo thiết kế đã được duyệt phải thực hiện di dời các công trình hạ tầng hiện có (<i>đường ống cấp nước chung toàn thành phố D300; đường ống nước cấp III, lưới điện,.. cung cấp nước sinh hoạt và điện cho các hộ dân dọc tuyến</i>), đồng thời phải đảm bảo</p>	

<sup>7</sup> Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		không làm gián đoạn đến nhu cầu cấp điện, nước sinh hoạt của toàn thành phố và các hộ dân trên tuyến. Mặt khác, công tác bồi thường GPMB trên tuyến được thực hiện theo hướng được hộ nào bàn giao mặt bằng hộ đó, nên việc bàn giao mặt bằng rải rác, không liên tục kiểu da báo gây ra rất nhiều khó khăn trong việc triển khai thi công; đặc biệt đối với hạng mục di dời hệ thống đường ống cấp nước D300, hệ thống lưới điện. Việc không di dời được các hạng mục hạ tầng hiện có, kéo theo không thể triển khai thi công được các hạng mục công trình như hệ thống thoát nước, hào kỹ thuật và nền, mặt đường,...	
	- Theo báo cáo thẩm định về khả năng cân đối vốn của dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ rà soát từ các dự án đã hoàn thành, hết nhu cầu sử dụng vốn để chuyển sang bố trí cho dự án Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla) phù hợp với khả năng cân đối ngân sách. Như vậy, hiện tại chưa xác định được nguồn vốn (nhất là nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước) dự kiến bố trí cho dự án trong năm 2024, đề nghị báo cáo giải trình làm rõ.	Nguồn vốn để bố trí cho dự án Đường Trường Chinh dự kiến từ nguồn của dự án Cầu số 02 qua sông Đăk Bla (từ phường Trường Chinh đi khu dân cư thôn Kon Jơ Ri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum), tương tự như dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị. Theo chủ đầu tư đề xuất, số vốn điều chỉnh từ dự án Cầu số 02 qua sông Đăk Bla cho dự án Đường Trường Chinh là 108.120 triệu đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đồng thời rà soát, bổ sung kế hoạch cho dự án từ các dự án đã hoàn thành, hết nhu cầu sử dụng vốn và báo cáo tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh tại nội dung trình điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách.	
	- Đề nghị xem xét rà soát, biên tập nội dung “cơ cấu nguồn vốn” để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật đầu tư công, Kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm của địa phương.	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn trong dự thảo Nghị quyết như sau: “Vốn đầu tư ngân sách địa phương (bao gồm: nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước; nguồn thu tiền sử dụng đất) và các nguồn vốn hợp pháp khác”.	
	- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, đánh giá các dự án đã hoàn thành, hết nhu cầu sử dụng vốn cân đối để kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ vốn cho dự án đường Trường Chinh (đoạn từ	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, đánh giá các dự án đã hoàn thành, hết nhu cầu sử dụng vốn cân đối để kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	<i>đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla) theo quy định.</i>	phân bổ vốn cho dự án đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla) theo quy định.	
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. (có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)	
7	<b>Dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024</b>		Tổng nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	(1) Đối với các dự án cấp tỉnh quản lý - Đề nghị báo cáo kết quả thực hiện, giải ngân vốn đối với 21 dự án/55.130 triệu đồng do cấp tỉnh quản lý đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện từ năm 2022 sang năm 2023 <sup>(8)</sup> . Qua rà soát, hiện đang có 07 dự án <sup>(9)</sup> đang trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét kéo dài thời gian thực hiện từ năm 2023 sang năm 2024 có kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023, trong số các dự án nêu trên, có dự án nào chưa giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 không? đề nghị báo cáo làm rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan đối với các dự án chưa	Đối với 21 dự án/55.130 triệu đồng do cấp tỉnh quản lý đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện từ năm 2022 sang năm 2023, thực hiện đến ngày 31/12/2023 đã giải ngân được 51.802 triệu đồng, số vốn còn lại chưa giải ngân là 3.328 triệu đồng. Trong 07 dự án đang trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét kéo dài thời gian thực hiện từ năm 2023 sang năm 2024, có 01 dự án chưa giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là dự án Hồ chứa nước Đăk Pokei (giai đoạn 1): giải ngân được 10.057/10.478 triệu đồng (đạt 96% kế hoạch). Các dự án chưa giải ngân hết kế hoạch chủ yếu do dự án đã hoàn	

<sup>8</sup> Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023.

<sup>9</sup> \* **Dự án cấp tỉnh quản lý:**

- Dự án Đối ứng dự án Hồ chứa nước Đăk Pokei (giai đoạn 1): 4.500 triệu đồng.
- Dự án Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2020-2030 và định hướng đến năm 2050: 8.029 triệu đồng.
- Dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Kon Tum: 873 triệu đồng.
- Dự án Xây dựng mới hội trường Tỉnh ủy, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: 141 triệu đồng.
- Dự án Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018: 469 triệu đồng.
- Dự án Nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum lên 165 giường: 15.546 triệu đồng.
- Dự án Trung bày Bảo tàng ngoài trời: 7.577 triệu đồng.



TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	giải ngân hết kế hoạch vốn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài (nếu có)?	thành, không còn nhu cầu sử dụng (như: Nạo vét lòng hồ cung cấp nước cho Nhà máy nước sạch Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Hồ Lạc Long Quân); Cải tạo, sửa chữa phòng thí nghiệm, kiểm định và mua sắm thiết bị tại Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum; Trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện Ia H'Drai; ...).	
	- Theo báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định có <b>08 dự án</b> <sup>(10)</sup> được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn thuộc trường hợp điểm c <sup>(11)</sup> Điều 48 và <b>04 dự án</b> <sup>(12)</sup> thuộc trường hợp điểm đ <sup>(13)</sup> Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Đề nghị báo cáo cụ thể nguyên nhân “bất khả kháng” phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện đối với từng dự án; làm rõ vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.	<p>Trong 12 dự án do cấp tỉnh quản lý có 04 dự án thuộc trường hợp điểm đ Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, khó khăn vướng mắc cụ thể của từng dự án như sau:</p> <p>(1) Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum: dự án đã hoàn thành thi công nhưng chưa hoàn tất thủ tục giải ngân khối lượng hoàn thành. Lý do: Đến ngày 28/12/2023 dự án mới được Chủ tịch nước gia hạn Hiệp định vay tại Quyết định số 1744/QĐ-CTN, nên không kịp hoàn tất các thủ tục liên quan để giải ngân khối lượng còn lại của dự án trong niên độ ngân sách năm 2023. Hiện dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024 và Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền kéo dài giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2023 sang năm 2024. Đề xuất kéo dài vốn ngân sách địa phương để giải ngân tiền thuế VAT của gói thầu và thanh toán chi phí</p>	

<sup>10</sup> Dự án Đối ứng dự án Hồ chứa nước Đăk Pokei (giai đoạn 1); Dự án Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2020-2030 và định hướng đến năm 2050; Dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Kon Tum; Dự án Xây dựng mới hội trường Tỉnh ủy, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Dự án Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; Dự án Nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum lên 165 giường; Sửa chữa, cải tạo toàn bộ sân trong khuôn viên Trụ sở Tỉnh ủy và các hạng mục phụ trợ; Bổ sung cơ sở vật chất cho Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Glei.

<sup>11</sup> “Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau.”

<sup>12</sup> Dự án Đối ứng dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum; trả nợ quyết toán các dự án hoàn thành; Tôn tạo, phục dựng, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum; Trưng bày Bảo tàng ngoài trời.

<sup>13</sup> “Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;”

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>của Ban QLDA trong thời gian thực hiện thủ tục quyết toán dự án hoàn thành;</p> <p>(2) Đối với “kinh phí quyết toán dự án hoàn thành” do việc bố trí quyết toán phụ thuộc tiến độ phê duyệt dự án hoàn thành, tuy nhiên trong năm các dự án chậm tiến độ dẫn đến chưa phê duyệt QTTDAHT nên không có cơ sở để thực hiện giải ngân;</p> <p>(3) Dự án Tôn tạo, phục dựng, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum: Thời tiết mưa kéo dài, địa hình đồi núi cao xa khu dân cư, thiếu cơ sở hạ tầng cần thiết như điện đường, tuyến đường vận chuyển vật liệu lên Khu Căn cứ Tỉnh ủy có một số vị trí ngầm bị lầy, dẫn đến việc vận chuyển vật liệu và đi lại khó khăn cho nhà thầu dẫn đến khối lượng không đạt yêu cầu, không giải ngân hết kế hoạch được giao.</p> <p>(4) Ngoài 03 dự án, nhiệm vụ có tình hình khách quan như trên, chỉ còn dự án Trung bày Bảo tàng ngoài trời, việc giải ngân chậm do một số nguyên nhân như: vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, do người dân không đồng thuận giá đền bù, phạm vi thực hiện giải phóng mặt bằng của dự án rất phức tạp, khó triển khai. Bên cạnh đó, trường hợp không được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch sẽ dẫn đến bị cắt giảm dự toán của dự án. Trong khi ngân sách tỉnh hiện nay rất khó khăn, việc thực hiện bố trí lại kế hoạch cho dự án là khó thực hiện. Vừa qua, chủ đầu tư đã thực hiện kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân có liên quan trong việc thực hiện giải ngân chậm kế hoạch được giao. Do đó, để tạo điều kiện cho dự án có nguồn vốn tiếp tục thực hiện trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, đồng thời phát huy tối đa không gian trưng bày của bảo tàng tỉnh, bảo tồn phát huy đầy đủ các giá trị văn hóa, lịch sử của tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2023 sang năm 2024.</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	<p>- Chỉ đạo chân chính, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm<sup>(14)</sup> các cơ quan liên quan trong việc chậm giải ngân vốn đầu tư công được giao, không kịp thời đề nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh vốn theo quy định<sup>(15)</sup> (<i>trước 15/11 năm kế hoạch</i>) dẫn đến phải đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân, nhất là các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm c Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, không giải ngân hết kế hoạch vốn qua các năm, liên tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn; đồng thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để giải ngân kế hoạch vốn kéo dài và kế hoạch vốn bố trí trong năm 2024 của các dự án có liên quan.</p>	<p>Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 5912-CV/VPTU ngày 16/02/2024 về việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm liên quan đến kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đạt kết quả thấp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Đối với nội dung không kịp thời đề nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh vốn theo quy định (<i>trước 15/11 năm kế hoạch</i>) dẫn đến phải đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân, nhất là các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm c Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, không giải ngân hết kế hoạch vốn qua các năm, liên tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn; tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong công tác thực hiện điều chỉnh kế hoạch và đề xuất kéo dài kế hoạch hằng năm.</p>	
	<p>(2) Đối với các dự án cấp huyện, cấp xã quản lý</p> <p>- Qua rà soát, có <b>78 dự án</b> cấp huyện, cấp xã quản lý, trong đó có nhiều dự án đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 với kinh phí còn lại là rất ít (<i>thấp nhất là 02 triệu đồng/dự án</i>). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo làm rõ trách nhiệm các đơn vị không giải ngân hết số kinh phí được bố trí; đồng thời tiếp tục chỉ đạo rà soát, không tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn những dự án không đảm bảo các điều kiện theo quy định Luật đầu tư công và Nghị định của Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và chịu trách nhiệm đối với những nội dung đã rà soát.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị làm rõ trách nhiệm trong việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí; đồng thời đã chỉ đạo rà soát các nhiệm vụ, dự án đề xuất kéo dài đảm bảo theo đúng các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Theo đó, qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 đối với nguồn vốn đầu tư công ngân sách huyện là <b>34.845 triệu đồng</b> thuộc ngân sách của 09 huyện, thành phố; giảm khoảng 911 triệu đồng so với phương án được Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất tại Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 22/3/2024, cụ thể như sau:</p> <p>- Giảm 224 triệu đồng thuộc nguồn ngân sách Thành phố vì không làm rõ được sự phù hợp theo điểm đ, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	

<sup>14</sup> Theo tinh thần của Thường trực Tỉnh ủy tại văn bản số 5912-CV/VPTU ngày 16/02/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy.

<sup>15</sup> Quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>- Giảm 534 triệu đồng thuộc nguồn ngân sách huyện Đăk Tô trên cơ sở đề nghị của huyện<sup>16</sup> do dự án chưa phù hợp theo điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Giảm 150 triệu đồng thuộc nguồn ngân sách huyện Kon Plông trên cơ sở đề nghị của huyện<sup>17</sup> do chưa phù hợp theo điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Giảm 3 triệu đồng thuộc nguồn ngân sách huyện Ia H'Drai trên cơ sở đề nghị của huyện<sup>18</sup>, do dự án thuộc nguồn vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nên đã được kéo dài theo Nghị quyết 108/2023/QH15 của Quốc hội.</p> <p>Bên cạnh đó, qua rà soát, một số dự án mặc dù có kinh phí còn lại là rất ít (<i>thấp nhất là 02 triệu đồng/dự án</i>), tuy nhiên đây là những dự án năm cuối bố trí kế hoạch và không được bố trí kế hoạch năm 2024 và chủ yếu đề xuất kéo dài để thanh toán công tác quyết toán dự án hoàn thành. Do đó, phù hợp theo điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Ngoài ra, một số dự án sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, do nguồn thu trong năm khó khăn, thu chủ yếu vào thời điểm cuối năm nên không thể thực hiện giải ngân được. Để tạo điều kiện cho các đơn vị tiếp tục có cơ sở triển khai thực hiện trong khi nguồn ngân sách khó khăn, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét.</p>	
	<p>- Đối với những dự án đầu tư công thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định và kịp thời rà soát, đánh giá và báo cáo trình cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn theo quy định nhằm xử lý số kinh phí dự kiến khó giải ngân trong năm kế</p>	<p>Tiếp thu các ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn; hạn chế việc trình cấp thẩm quyền xem xét kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đối với những dự án không đủ điều kiện và có số kinh phí còn lại thấp; quản lý, sử dụng, thanh</p>	

<sup>16</sup> Tại Công văn số 535/UBND-KTTH ngày 15/4/2024.

<sup>17</sup> Tại Công văn số 225/TCKH-ĐT ngày 23/4/2024.

<sup>18</sup> Tại Công văn số 294/TTr-PTCKH ngày 23/4/2024.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	hoạch, hạn chế việc trình cấp thẩm quyền xem xét kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đối với những dự án không đủ điều kiện và có số kinh phí còn lại thấp.	quyết toán nguồn vốn đầu tư công đúng quy định.	
	(3) Việc chậm giải ngân nguồn kinh phí được cấp thẩm quyền phân bổ từ đầu năm, một phần là trách nhiệm thuộc về các đơn vị được giao chủ đầu tư, và các địa phương trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn chưa hiệu quả, phần nào ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công toàn tỉnh. Để kịp thời chấn chỉnh tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn được bố trí, tránh để xảy ra tình trạng liên tục phải kéo dài thời gian thực hiện và bị cắt vốn theo quy định.	Tiếp thu các ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn; hạn chế việc trình cấp thẩm quyền xem xét kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đối với những dự án không đủ điều kiện và có số kinh phí còn lại thấp; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư công đúng quy định.	
	(4) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư công đúng quy định.	Tiếp thu các ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn; hạn chế việc trình cấp thẩm quyền xem xét kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đối với những dự án không đủ điều kiện và có số kinh phí còn lại thấp; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư công đúng quy định.	
	(5) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp và tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời bổ sung thêm ghi chú trong các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết “ <i>Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn, phù hợp với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</i> ” trong các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết cho đồng bộ.	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, hoàn thiện các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết cho đồng bộ.	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	(6) Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. (có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)	
8	<b>Dự thảo Nghị quyết phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum năm 2024 (nguồn vốn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ năm 2023)</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Chỉ đạo chủ đầu tư cam kết triển khai thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn được phân bổ theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu đầu tư, chất lượng công trình, dự án và hoàn thành đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư cam kết triển khai thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn được phân bổ theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu đầu tư, chất lượng công trình, dự án và hoàn thành đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
	- Rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và xem xét biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh biên tập lại tên gọi Nghị quyết thành: “Nghị quyết về Phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 (từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ)”. Đồng thời, điều chỉnh nội dung Điều 1 thành “ <b>Điều 1. Phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 (từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ) như tại Phụ lục kèm theo</b> ”. <i>(có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)</i>	
9	<b>Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường tuần tra biên giới xã Mô Rai, huyện Sa Thầy</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Đề nghị báo cáo rõ Kế hoạch vốn đã bố trí (ngân sách Trung ương,	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tổng Kế hoạch vốn trung	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	<p><i>ngân sách địa phương</i>), khối lượng thực hiện, giải ngân thanh toán; khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có). Nhu cầu vốn còn lại để đầu tư hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, sự cần thiết phải điều chỉnh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn.</p>	<p>hạn của dự án sau khi điều chỉnh là 220.072 triệu đồng. Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023 là 224.944 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương, trong đó: 5.000 triệu đồng thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và 219.944 triệu đồng thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đến nay, Chủ đầu tư đã giải ngân hết 100% kế hoạch vốn. Ngân sách huyện: chưa bố trí. Nhu cầu vốn còn lại để đầu tư hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng khoảng 12.000 triệu đồng.</p>	
	<p>- Đề nghị báo cáo làm rõ sự phù hợp quy định của pháp luật khi đề nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Sau 02 lần điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự án có tổng mức đầu tư khoảng 250.000 triệu đồng, đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo ngành, lĩnh vực khoảng 236.944 triệu đồng và ngân sách huyện. Thời gian thực hiện là 04 năm; tiến độ thực hiện dự án từ 2020-2023. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy và kết quả rà soát kế hoạch Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 1611/UBND-KTTH ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Công văn số 2794/UBND-KTTH ngày 28 tháng 8 năm 2023 đề nghị điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án để đảm bảo hoàn thành dự án. Tại thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nêu trên, dự án vẫn phù hợp về thời gian, tiến độ thực hiện cũng như thời gian bố trí vốn theo quy định. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, dự án đã quá thời gian và tiến độ thực hiện. Để có cơ sở điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương làm cơ sở để tiếp tục bố trí vốn trong năm 2024, 2025 để thực hiện dự án thì việc đề nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án (<i>điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện</i>) là phù hợp.</p>	
	<p>- Rà soát, biên tập khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp,</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và điều chỉnh lại khoản 3 Điều 1 dự</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ về nội dung.	thảo Nghị quyết như sau: “ <b>3. Các nội dung khác:</b> Thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông báo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.”	
	- Chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện trong phạm vi kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn hằng năm được giao, cam kết bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án, đẩy nhanh việc giải ngân vốn, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện trong phạm vi kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn hằng năm được giao; cam kết bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án; đẩy nhanh việc giải ngân vốn, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.	
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu</b> và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. (có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)	
10	<b>Dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của dự án Đầu tư mua sắm Máy CT-Scanner 128 lát cắt trang bị cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum giai đoạn 2024-2025</b>		Thông nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Báo cáo hiện trạng cơ sở trang thiết bị đang thực hiện việc chẩn đoán theo dõi và đánh giá giai đoạn ung thư và các loại bệnh khác của Bệnh viện đa khoa tỉnh; đồng thời đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất mua sắm Máy CT-Scanner 128 lát cắt; sự đồng bộ về cơ sở vật chất, đội ngũ y bác sỹ, kỹ thuật viên,... đảm bảo hiệu quả hoạt động của thiết bị.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ như sau:</b> - Về nhân lực: Nhân lực khoa Chẩn đoán hình ảnh có tổng số 21 người, trong đó: 04 Bác sĩ chuyên khoa cấp I; 02 Bác sĩ định hướng chuyên khoa; 05 Cử nhân hình ảnh y học; 07 Kỹ thuật viên cao đẳng; 03 Điều dưỡng cao đẳng. Cùng với đội ngũ bác sĩ định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đủ khả năng triển khai các dịch vụ kỹ thuật của Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 128 lát cắt nếu được đầu tư.	



TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>- Về hiện trạng trang thiết bị: Từ khi đưa vào hoạt động, hệ thống chụp CT-Scanner 32 lát cắt hoạt động rất hiệu quả, đã đáp ứng được cơ bản các yêu cầu khám, hỗ trợ chẩn đoán bệnh cho nhiều lượt người bệnh đến khám (12.000 lượt/9 tháng đầu năm 2023). Tuy nhiên, với một hệ thống máy chụp CT-Scanner 32 lát cắt trên vẫn có một số khó khăn, hạn chế khi hoạt động như: (i) Khi lượng bệnh nhân đến khám nhiều, hệ thống máy trên đã hoạt động với công suất cao liên tục nhưng đôi khi vẫn chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu của người bệnh, làm tăng thời gian chờ đợi của người bệnh đến lượt khám dẫn đến những bức xúc; Máy hoạt động với công suất cao liên tục sẽ dễ dẫn đến mau hỏng hóc; (ii) Máy còn hạn chế khảo sát đối với những bệnh nhân lớn tuổi, suy hô hấp, hôn mê mà có yêu cầu cần phải nín thở khi chụp sẽ gây nhiều hình ảnh thu nhận được do thời gian chụp lâu hơn các máy nhiều lát cắt hơn; (iii) Chất lượng hình ảnh kém hơn so với các máy có số lát cắt lớn; (iv) Máy hạn chế khảo sát với các tổn thương về mạch máu; các tổn thương nhỏ.</p> <p>Đối với hệ thống máy CT-Scanner 128 lát cắt khi được trang bị khả năng sẽ đem lại nhiều lợi ích cho cả người bệnh và nhân viên y tế, cụ thể: (i) Giảm áp lực lên hệ thống máy CT-Scanner 32 lát cắt đang hoạt động, giúp kéo dài tuổi thọ của máy; (ii) Liều lượng bức xạ giảm rất nhiều của hệ thống máy chụp CT-Scanner 128 lát cắt là ưu điểm vượt trội so với các máy chụp có số lát cắt thấp hơn, với công nghệ đầu thu detector hiện đại và giúp kiểm soát và giảm liều lượng tia sử dụng, nhưng vẫn đảm bảo việc cung cấp chất lượng hình ảnh vượt trội, với độ phân giải cao; (iii) Sử dụng hệ thống chụp CT-Scanner 128 lát cắt giúp chẩn đoán được nhiều bệnh lý: chẩn đoán sớm và chính xác các khối u ác tính, theo dõi và đánh giá giai đoạn ung thư; khảo sát chi tiết động mạch, tĩnh mạch não, chụp tưới máu não chẩn đoán sớm đột quỵ, các mạch máu chi; giúp phát hiện các bệnh lý động mạch vành; ... và</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>các bệnh lý liên quan về thần kinh, sọ xoang, vùng đầu mặt cổ, ngực, vùng bụng chậu, xương khớp, mô mềm...</p> <p>- Về cơ sở vật chất: Sử dụng nguyên trạng Phòng đặt máy CT-Scanner 4 lát cắt đã được Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển cho Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi quản lý và sử dụng. Phòng đặt máy đã được đầu tư, nâng cấp đạt tiêu chuẩn cho Phòng đặt máy CT-Scanner 128 lát cắt</p>	
	<p>- Đề nghị rà soát, biên tập tên gọi của dự án đảm bảo phù hợp với danh mục trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù (tại Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và tình hình thực tế.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh tên gọi của dự án thành “Đầu tư Hệ thống CT-Scanner 128 lát cắt/vòng quay cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum” để đảm bảo phù hợp với danh mục trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù (tại Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và tình hình thực tế.</p>	
	<p>- Báo cáo làm rõ về nguồn kinh phí đầu tư (khoảng 18.500 triệu đồng) có đảm bảo về chất lượng, hiệu quả sử dụng khi đưa hệ thống vào hoạt động.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ như sau:</b> Việc xác định giá dự toán đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư mua sắm Máy City Scanner 128 lát cắt trang bị cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum giai đoạn 2024-2025” là 18.500 triệu đồng (Giá dự toán đã bao gồm thuế VAT, lắp đặt, chạy thử, vận chuyển và bảo hành trong thời gian 12 tháng). Sở Y tế căn cứ báo giá của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Kỹ thuật Nam Phương, số 220/36/13 Đường số 10, Phường 9, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh làm cơ sở xác định giá dự toán để đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu<sup>19</sup>.</p>	

<sup>19</sup> Quy định: “2. Căn cứ xác định giá gói thầu:

d) Tối thiểu 01 báo giá của hàng hóa, dịch vụ; khuyến khích thu thập nhiều hơn 01 báo giá; trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì lấy giá trung bình của các báo giá.”.

Đối với gói thầu mua thuốc; hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế: trên cơ sở yêu cầu chuyên môn, chủ đầu tư quyết định các tiêu chí kỹ thuật và tổ chức lấy báo giá. Chủ đầu tư đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của chủ đầu tư hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế hoặc Công dịch vụ công trực tuyến về quản lý thiết

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	- Rà soát phụ lục kèm theo và nội dung dự thảo nghị quyết, điều chỉnh bổ sung (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định và đồng bộ với các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát phụ lục kèm theo và nội dung dự thảo nghị quyết, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với quy định và đồng bộ với các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Trong đó, biên tập dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo mẫu số 09 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020; đồng thời, biên tập Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết đảm bảo đồng bộ với với các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. <i>(có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)</i>	
	- Chỉ đạo thực hiện đầu tư theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả hoạt động của dự án theo quy định hiện hành; đảm bảo tính hiện đại, chất lượng, hiệu quả trong công tác chuyên môn; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh; đảm bảo tính đúng đắn về pháp lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện đầu tư theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả hoạt động của dự án theo quy định hiện hành; đảm bảo tính hiện đại, chất lượng, hiệu quả trong công tác chuyên môn; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh; đảm bảo tính đúng đắn về pháp lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.	
11	<b>Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Làm rõ nguyên nhân chậm tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 <i>(được Hội đồng nhân dân tỉnh thông</i>	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 29/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định	

bị y tế trong thời gian tối thiểu 10 ngày kể từ ngày thông tin đăng tải thành công. Trường hợp có từ 02 báo giá trở lên, chủ đầu tư được lựa chọn báo giá cao nhất phù hợp với khả năng tài chính và yêu cầu chuyên môn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thu thập báo giá bảo đảm công khai, minh bạch. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.”

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021).	<p>số 456/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 về Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 để tổ chức triển khai thực hiện.</p> <p>Trong quá trình thực hiện Đề án, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (<i>thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ</i>) và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ<sup>(20)</sup>. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư, Quyết định hướng dẫn triển khai Nghị định số 80/2021/NĐ-CP (<i>Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/9/2023; Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT, ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2022; Quyết định số 1358/QĐ-BKHĐT ngày 03/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>) làm cơ sở để rà soát, đánh giá sự phù hợp của Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 với quy định hiện hành. Do vậy, việc tham mưu bãi bỏ Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025</p>	

<sup>(20)</sup> - Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chủ trì hướng dẫn các nội dung hoạt động hỗ trợ về công nghệ; tư vấn; phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và nội dung quản lý các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực tham gia chuỗi giá trị của doanh nghiệp nhỏ và vừa để các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các tổ chức liên quan có căn cứ áp dụng lựa chọn doanh nghiệp hỗ trợ.

Có trách nhiệm hướng dẫn; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai Nghị định này.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước vốn chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; kinh phí quản lý các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định này.

Chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hướng dẫn chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay có hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình, có trách nhiệm: Căn cứ tính chất, mục tiêu hỗ trợ, có thể quy định và hướng dẫn chi tiết các tiêu chí quy định tại Điều 20, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với lĩnh vực quản lý nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; Quy định lĩnh vực tư vấn và bộ tiêu chí công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên trong ngành, lĩnh vực phụ trách.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<i>(được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 29/4/2021) sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan là phù hợp.</i>	
	Việc chậm tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng và ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ có ảnh hưởng thế nào đến việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh không?	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Việc tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng và ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ phải căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan được giao hướng dẫn việc triển khai thực hiện (<i>Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/9/2023; Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2022; Quyết định số 1358/QĐ-BKHĐT ngày 03/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>); trong khi chờ hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương được giao hướng dẫn làm cơ sở để rà soát, xây dựng các mục tiêu, nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh phù hợp theo quy định hiện hành và thực tế tại địa phương. Hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch hỗ trợ DNNVV hàng năm theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh (<i>Báo cáo số 298/BC-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề xuất Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2026; Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 22/8/2022 về đề xuất Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023 và giai đoạn 2023-2025</i>) báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức triển khai bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các quy định khác của Trung ương.</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>Do vậy, không ảnh hưởng tới việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh</p> <p>Thời gian qua, công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ổn định sản xuất, kinh doanh. Một số kết quả cụ thể: Dư nợ tín dụng đối với thành phần DNNVV đến 31/10/2023 tăng 8,0% so với cùng kỳ năm trước; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đã giải ngân cho 10 dự án của 06 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với tổng vốn đã cho vay là 65,2 tỷ đồng; các doanh nghiệp đã được hỗ trợ thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất theo quy định; hoạt động hỗ trợ công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường, hỗ trợ thông tin, pháp lý, phát triển nguồn nhân lực, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị đã được các ngành, đơn vị đẩy mạnh triển khai, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận, nhận hỗ trợ. Các doanh nghiệp đã được tiếp cận các quỹ đất, mặt bằng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (đã có 500 dự án đầu tư của các doanh nghiệp, nhà đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư đạt 86.964 tỷ đồng, diện tích đất sử dụng 141.608 ha). Đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh đã có bước chuyển biến tích cực tạo điều kiện thuận lợi để thành lập các doanh nghiệp mới và phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh (Chỉ số PCI của tỉnh Kon Tum năm 2022 đạt 64,89 điểm (tăng 5,94 điểm so với năm 2021), xếp hạng 37/63 tỉnh, thành cả nước (tăng 24 bậc so với năm 2021)). Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến tháng 12-2023 đạt khoảng 4.185 doanh nghiệp, tăng 770 doanh nghiệp (tương đương 22,5%) so với thời điểm ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (3.415 doanh nghiệp)</p>	
	- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu	Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	<p>quả các chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định, tạo động lực giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.</p>	<p>Để tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương</p>	
	<p>- Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định và đồng bộ với các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Trong đó:</p> <p>+ Xem xét bỏ phần căn cứ pháp lý: “<i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020</i>”.</p> <p>+ Bổ sung phần căn cứ pháp lý: “<i>Căn cứ Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>”.</p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. (có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)</p>	
12	<p><b>Dự thảo Nghị quyết Dự thảo Nghị quyết số lượng xe ô tô bán tải phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.</b></p>		<p>Thống nhất</p>
	<p><i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i></p>		
	<p>- Theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ (<i>Nghị định số 72/2023/NĐ-CP</i>), việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ngành có phù hợp không, đề nghị báo cáo làm rõ? Vì tại khoản 3 Điều 11 Nghị</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	<p>định số 72/2023/NĐ-CP chỉ quy định mức sử dụng xe ô tô của <b>“sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh;...”</b>. Bên cạnh đó, tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định phương thức quản lý xe ô tô dùng chung chỉ áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức đơn vị quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP. Đề nghị báo cáo làm rõ và đề xuất hướng xử lý, biên tập Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.</p>	<p>- Theo quy định tại khoản 5 Điều 8<sup>21</sup> Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, ngoài số lượng xe ô tô chung được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định 72/2023/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh được quyết định số lượng xe bán tải hoặc xe từ 12-16 chỗ phục vụ công tác chung (sau khi xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất) <b>“<u>cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của địa phương</u>”</b>. Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung <b>cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ngành được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn</b> nêu trên là đảm bảo quy định. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính đã rà soát các Quyết định của các cấp có thẩm quyền về việc giao chức năng, nhiệm vụ cho một số cơ quan, đơn vị có thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP làm cơ sở tham mưu các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (<i>chi tiết tại Phụ lục kèm theo Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 21/4/2024</i>).</p> <p>- Tuy nhiên, nhóm xe ô tô chung được quyết định cho các đơn vị trực thuộc Sở ngành phục vụ công tác chuyên môn quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP thì tại Nghị định này chưa có quy định hướng dẫn phương thức quản lý xe ô tô (<i>trực tiếp hay tập trung</i>). Để đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp theo nguyên tắc của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn dưới Luật, sau khi được thống nhất số lượng xe bán tải cho</p>	

<sup>21</sup> Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, và 12 Nghị định này, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung **cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả**



TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>các đơn vị trực thuộc sở ngành, việc giao xe ô tô để quản lý theo phương thức trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở ngành sử dụng là phù hợp (<i>thống nhất trong việc thực hiện hạch toán, theo dõi sổ sách kế toán; sửa chữa, bảo dưỡng tài sản; bố trí biên chế lái xe tại đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản</i>).</p> <p>- Xuất phát từ các vướng mắc nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất <b>tổng số lượng xe ô tô bán tải phục vụ công tác chung</b> cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum là <b>28 xe ô tô</b>. Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tổng số xe như trên (<i>điều chỉnh biên tập Điều 1 dự thảo Nghị quyết kèm theo</i>), <b>Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định cụ thể số lượng xe ô tô phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ</b> đảm bảo quy định và phù hợp tình hình thực tế.</p>	
	<p>- Báo cáo làm rõ thêm vì sao không bố trí xe phục vụ công tác chung cho nhiệm vụ tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc?</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>a) Đối với nhiệm vụ “<i>tuần tra biên giới, phân giới cắm mốc</i>”: Quá trình triển khai thực hiện xây dựng định mức theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, Sở Tài chính báo cáo không nhận được đề xuất tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung để phục vụ nhiệm vụ này của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Ngoại vụ (<i>cơ quan là thành viên Ban chỉ đạo Ban Phân giới, cắm mốc tỉnh Kon Tum</i>) rà soát thêm nhu cầu của đơn vị (<i>hiện Ban Phân giới cắm mốc đang sử dụng 07 xe dự án chưa thuộc tỉnh quản lý (gồm: 03 xe 07 chỗ và 04 xe bán tải)</i>); tuy nhiên, Sở Ngoại vụ không đề xuất bổ sung vì dự kiến sau khi giải thể Ban Phân giới, cắm mốc tỉnh, Sở</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>Ngoại vụ sẽ đăng ký tiếp nhận 02 xe thuộc Ban đảm bảo định mức được sử dụng tối đa theo quy định (<i>số lượng tối đa 02 xe đã được Sở Tài chính tổng hợp đề xuất</i><sup>22</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng xe chung theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP).</p> <p>b) Đối với nhiệm vụ “<i>phục vụ người có công, bảo trợ xã hội</i>” không đề xuất ban hành vì lý do:</p> <p>Quá trình triển khai thực hiện xây dựng định mức theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, Sở Tài chính báo cáo không nhận được đề xuất tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung để phục vụ nhiệm vụ này của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, hiện nay Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đang tạm thời quản lý 01 xe ô tô <b>09 chỗ</b> (<i>không thuộc chủng loại xe trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi quyết định bổ sung</i>). Trường hợp Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh không được cấp có thẩm quyền bổ sung xe ô tô (<i>xe bán tải hoặc xe từ 12-16</i>) phục vụ nhiệm vụ chuyên môn (<i>phục vụ người có công, bảo trợ xã hội</i>) theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định 72/2023/NĐ-CP thì số người làm việc theo đề án vị trí việc của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh sẽ được tính gộp vào số biên chế của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xác định lại tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chung của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm cơ sở giữ lại xe ô tô 9 chỗ đang tạm quản lý phục vụ công tác cho ngành (<i>số lượng tối đa cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 04 xe đã được Sở Tài chính tổng hợp đề xuất</i><sup>23</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định số lượng xe chung theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP).</p>	

<sup>22</sup> Tại Tờ trình số 1424/TTr-STC ngày 15/4/2024

<sup>23</sup> Tại Tờ trình số 1424/TTr-STC ngày 15/4/2024

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	- Việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về nội dung “giữ ổn định chu kỳ 05 năm” đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung có phù hợp với quy định không. Đề nghị chỉ đạo rà soát và điều chỉnh cho phù hợp?	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Nội dung này thực hiện theo quy định cụ thể tại khoản 6 Điều 3 Nghị định 72/2023/NĐ-CP, không thuộc nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, không biên tập nội dung này vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. trong đó: - Điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết “ <i>Thông qua số lượng xe ô tô bán tải phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i> ”. - Điều chỉnh Điều 1 dự thảo Nghị quyết: “ <b>Điều 1.</b> Thống nhất tổng số lượng xe ô tô bán tải phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ là: 28 xe.” <i>(có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)</i>	
13	<b>Dự thảo Nghị quyết sửa đổi nội dung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Đề nghị báo cáo rõ cơ sở đề xuất điều chỉnh mức thu và lộ trình thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh tại dự thảo Nghị quyết, đánh giá tác động khi đề xuất tăng mức thu.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> <b>* Cơ sở đề xuất điều chỉnh mức thu:</b> - Tại khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục - đào tạo (Thông tư số 69/2021/TT-BTC), quy định: “Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương”.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND quy định: “Mức tiền công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ tại các kỳ thi tuyển sinh các lớp đầu cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; tập huấn đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia theo Phụ lục I đính kèm Nghị quyết này.”</p> <p>Theo đó, với mức thu tại Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND<sup>24</sup> không đảm bảo mức chi theo quy định tại Phụ lục I Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND.</p> <p>Để đảm bảo 70% mức chi tiền công của các thành viên khi tham gia làm nhiệm vụ tại các Hội đồng/Ban thuộc Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND.</p> <p><b>* Về tác động khi đề xuất mức thu:</b> Việc điều chỉnh mức thu tại</p>	

<sup>24</sup> Trên cơ sở các mức chi được quy định tại Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND nếu được ban hành sẽ làm tăng chi ngân sách nhà nước; tuy nhiên, không làm ảnh hưởng nhiều đến người dân; cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với người dân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo quy định tại Nghị quyết 44/2021/NQ-HĐND, mức thu dịch vụ tuyển sinh năm học 2024 - 2025 lần lượt là 144.000 đồng đối với tuyển sinh cấp trung học phổ thông và 140.000 đồng đối với cấp trung học cơ sở.</li> <li>+ Sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND được ban hành, mức thu phí dịch vụ tuyển sinh tăng 2 lần (từ 180.000 đồng lên 360.000 đồng đối với tuyển sinh THPT; tăng từ 175.000 đồng lên 350.000 đồng đối với tuyển sinh THCS). Tuy nhiên, để giảm áp lực tài chính cho người dân, cơ quan chủ trì đã tham mưu điều chỉnh lộ trình thu tại Nghị quyết 44/2021/NQ-HĐND, theo đó, sau khi điều chỉnh lộ trình, thu mức thu sẽ tăng dần từ 50% (năm học 2024 - 2025) lên 100% (vào năm học 2028 - 2029).</li> <li>+ Như vậy, sau khi điều chỉnh mức thu và điều chỉnh lộ trình thu, mức thu mức thu dịch vụ tuyển sinh năm học 2024 - 2025 lần lượt là 180.000 đồng đối với tuyển sinh cấp trung học phổ thông và 175.000 đồng đối với cấp trung học cơ sở. Như vậy, mức thu đối với năm học 2024 - 2025 được điều chỉnh tăng 25% so với mức thu quy định tại Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND (từ 144.000 đồng lên 180.000 đồng đối với tuyển sinh cấp THPT và từ 140.000 đồng lên 175.000 đồng đối với tuyển sinh cấp THCS).</li> <li>+ Trong những năm qua, tình hình dịch bệnh kéo dài cùng với kinh tế của tỉnh có những khó khăn; tuy vậy, GRDP bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh trong 04 năm liên kế (2020, 2021, 2022, 2023) có chuyển biến tăng (khoảng 11%).</li> </ul> </li> </ul>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>- Đối với ngân sách Nhà nước: Chi phí thực hiện công tác tuyển sinh hàng năm sau khi điều chỉnh khoảng 2.900 triệu đồng (<i>Hai tỷ, chín trăm triệu đồng</i>). Theo đó, mức cấp bù của ngân sách Nhà nước năm 2024 - 2025 đối với công tác tuyển sinh dự kiến tăng 1.365 triệu đồng (<i>Một tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng</i>)<sup>25</sup>.</p>	
	<p>- Qua rà soát, các mức thu tuyển sinh dự thảo Nghị quyết tăng so với mức thu tại Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND, tuy nhiên mức thu phúc khảo thì giữ nguyên (không quá 50.000 đồng/môn/thí sinh). Đề nghị báo cáo làm rõ và xem xét đề xuất cho phù hợp.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Tại Dự thảo lần 5 chưa xem xét điều chỉnh mức thu phúc khảo phù hợp với việc tăng mức thu phí dịch vụ tuyển sinh do kinh phí thu từ nội dung này không ổn định và không đảm bảo kinh phí chi cho Ban phúc khảo. Kinh phí chi cho hoạt động này được cân đối từ nguồn thu phí dịch vụ tuyển sinh. Theo đề nghị tại Báo cáo thẩm tra, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, điều chỉnh Dự thảo, điều chỉnh mức thu phúc khảo lên mức “không quá 100.000 đồng”.</p>	
	<p>- Theo điểm a khoản 2 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND, về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh có quy định “<i>Cơ sở giáo dục phổ thông công lập thu dịch vụ tuyển sinh mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia xét tuyển, thi tuyển</i>”. Trong khi, tại Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cụ thể Cơ chế thu dịch vụ tuyển sinh “<i>Cơ sở giáo dục phổ thông công lập thu dịch vụ tuyển sinh mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia thi tuyển, kết hợp thi tuyển với xét tuyển, xét tuyển kết hợp kiểm tra, đánh giá năng lực; không thu dịch vụ tuyển sinh đối với người dự tuyển khi tham gia xét tuyển....</i>”. Như vậy, quá trình triển khai thực hiện không phát sinh khoản thu “tham gia xét tuyển”. Trên cơ sở đó, đề nghị xem xét việc điều chỉnh nội dung liên quan đến “cơ chế thu” tại điểm a khoản 2 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND để đảm bảo đồng bộ trong quá trình thực hiện.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu, điều chỉnh điểm a khoản 2 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND như sau: “<i>Cơ sở giáo dục phổ thông công lập thu dịch vụ tuyển sinh mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia thi tuyển, kết hợp thi tuyển với xét tuyển, xét tuyển kết hợp kiểm tra, đánh giá năng lực; không thu dịch vụ tuyển sinh đối với người dự tuyển khi tham gia xét tuyển.</i>”</p>	

<sup>25</sup> Báo cáo số 83/BC-SGDĐT ngày 29/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá tác động của việc điều chỉnh mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	<p>- Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND quy định “3. Trong quá trình triển khai thực hiện tùy vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương ở từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phương thức tuyển sinh, mức thu, lộ trình cho phù hợp. Trường hợp Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương ban hành các quy định mới có liên quan thì thực hiện theo quy định.”. Tuy nhiên, để đảm bảo chặt chẽ và đồng bộ theo quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế, đề nghị UBND tỉnh xem xét đề xuất hướng xử lý nội dung này đảm bảo chặt chẽ, phù hợp.</p>	<p>UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra và đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bãi bỏ khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum, để đảm bảo chặt chẽ và đồng bộ theo quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế.</p>	
	<p>- Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; đồng thời xem xét điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.</p>	<p>UBND tỉnh tiếp thu, điều chỉnh tên gọi dự thảo như sau: “<i>Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>”</p>	
14	<p><b>Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b></p>		<p>Thông nhất</p>
	<p>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</p>		
	<p>- Theo quy định của Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ: “...<i>giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023-2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022...</i>”. Tuy nhiên, mức học phí từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành có sự thay đổi về phân vùng để xác định mức thu học phí<sup>(26)</sup>. Để phù hợp với Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và điều</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy việc giữ nguyên vùng như năm học 2021-2022 thì mức thu học phí tại một số xã, phường, thị trấn sẽ tăng lên (như: phường Thống Nhất, Duy Tân, Trường Chinh và các thôn Kon Tum Kơ Pong, Thôn Kon Rơ Wang, Thôn Kon Klor (phường Thắng Lợi), Thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghĩa (phường Quang Trung)). Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban</p>	

<sup>(26)</sup> Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021, việc phân vùng thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	<p>kiện thực tế của địa phương<sup>(27)</sup>, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, đề xuất phương án phân vùng cho phù hợp, đảm bảo hài hòa, hợp lý trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p>nhân dân tỉnh điều chỉnh phương án phân lại vùng thu học phí, như sau:</p> <p><i>“a) Vùng 1: Gồm 3 phường: phường Quyết Thắng, phường Thắng Lợi (trừ thôn Kon Tum Kơ Pong, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor), phường Quang Trung (trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghĩa) của thành phố Kon Tum.</i></p> <p><i>b) Vùng 2: Gồm 7 phường của thành phố Kon Tum (phường Thống Nhất, phường Duy Tân, phường Trường Chinh, phường Ngô Mây, phường Trần Hưng Đạo, phường Lê Lợi và phường Nguyễn Trãi); thôn Kon Tum Kơ Pong, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc phường Thắng Lợi; thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghĩa thuộc phường Quang Trung của thành phố Kon Tum và 4 thị trấn thuộc 4 huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Sa Thầy (trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành).</i></p> <p><i>c) Vùng 3: Gồm thị trấn Măng Đen, thị trấn Đăk Glei, thị trấn Đăk Rve, các xã còn lại và các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.</i></p> <p><i>d) Trong trường hợp các xã, thị trấn vùng 3 quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 thì mức thu học phí tiếp tục thực hiện theo địa bàn vùng 3 cho đến hết năm học.”.</i></p> <p>Việc phân vùng như trên cơ bản phù hợp với thực tế đảm bảo không tăng học phí, phù hợp với Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và đảm bảo hài hòa, hợp lý với điều kiện</p>	

<sup>(27)</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương “các thôn (làng) đồng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc địa bàn vùng 1 (tại phường Quang Trung và phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum) được áp dụng mức thu học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 theo địa bàn vùng 2.” (Tài Văn bản số 581-CV/TU ngày 05-7-2022)



TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		thực tế của địa phương <sup>28</sup> .	
	- Đề nghị biên tập lại điểm d khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo việc triển khai thực hiện mức thu học phí năm học 2023-2024 phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, tương đồng với các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.	Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, điều chỉnh, biên tập lại điểm d, khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau: “d) Trong trường hợp các xã, thị trấn vùng 3 quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 thì mức thu học phí tiếp tục thực hiện theo địa bàn vùng 3 cho đến hết năm học”	
	- Khẩn trương hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện việc thu học phí năm học 2023-2024 đảm bảo quy định; chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến việc thu học phí năm học 2023-2024 đúng theo quy định của Trung ương, đảm bảo tránh gây khó khăn cho nhân dân và phát sinh kiến nghị cử tri.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện thu học phí năm học 2023-2024 đảm bảo quy định; đồng thời, chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến việc thu học phí năm học 2023-2024 đúng theo quy định của Trung ương, đảm bảo tránh gây khó khăn cho Nhân dân và phát sinh kiến nghị cử tri.	
	- Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.	Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.	
15	<b>Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 78/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b>		Tổng nhất
	Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn thiện dự thảo nghị quyết theo quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh</b> tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.	

<sup>28</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương “các thôn (làng) đồng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc địa bàn vùng 1 (tại phường Quang Trung và phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum) được áp dụng mức thu học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 theo địa bàn vùng 2.” (Tại Văn bản số 581-CV/TU ngày 05 tháng 7 năm 2022).

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
16	<b>Dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi</b>		Thống nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	<p>- Ngày 17 tháng 11 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã cho ý kiến về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 58,85 ha (<i>gồm 21,58 ha rừng phòng hộ; 32,72 ha rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>) thuộc Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị báo cáo làm rõ vì sao thời điểm lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng không gộp 2,4 ha diện tích rừng sản xuất nêu trên.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Tổng diện tích ảnh hưởng của dự án là 199,78 ha; trong đó: Diện tích nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp 58,41 ha (<i>rừng tự nhiên 4,55 ha; rừng trồng 0,68 ha; đất không có rừng là 53,18 ha</i>). Diện tích quy hoạch chức năng phòng hộ 32,29 ha (<i>rừng tự nhiên 11,76 ha; rừng trồng 9,82 ha; diện tích đất chưa có rừng 10,71 ha</i>). Diện tích quy hoạch chức năng sản xuất 109,08 ha (<i>rừng tự nhiên 32,72 ha; rừng trồng 1,72 ha; đất chưa có rừng 74,65 ha</i>).</p> <p>Trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư Dự án và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 22 tháng 2 năm 2022 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích đề nghị chuyển đổi là 49,03 ha, trong đó rừng tự nhiên quy hoạch phòng hộ 11,76 ha, rừng tự nhiên quy hoạch sản xuất 32,72 ha, rừng tự nhiên ngoài quy hoạch lâm nghiệp 4,55 ha.</p> <p>Trên cơ sở họp thẩm định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 4426/BNN-TCLN ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thực hiện Dự án cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 676 tỉnh Kon Tum, trong đó có ý kiến: Theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Lâm nghiệp “<i>Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương</i></p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng dưới 50 ha; rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 20 ha đến dưới 50 ha; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 20 ha đến dưới 500 ha; rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha”. Khoản 5 Điều 41a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định “<i>Chính phủ phân công Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên...</i>”. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum xác định cụ thể diện tích rừng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.</p> <p>Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 2223/UBND-NNTN ngày 13 tháng 7 năm 2023 tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu trên, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh xác định diện tích rừng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích 21,58 ha rừng phòng hộ, gồm: 11,76 ha rừng tự nhiên; 9,82 ha rừng trồng. Diện tích rừng phòng hộ này lớn hơn 20 ha và thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Lâm nghiệp.</li> <li>- Diện tích 37,27 ha rừng tự nhiên (<i>ngoài chức năng phòng hộ</i>), gồm: 32,72 ha rừng sản xuất; 4,55 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Toàn bộ diện tích rừng sản xuất và rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng của Dự án là 39,67 (nhỏ hơn 50 ha), trong đó có 37,27 ha rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, phần diện tích rừng trồng còn lại thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Lâm nghiệp và khoản 5 Điều 41a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều</li> </ul>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>Trên cơ sở đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi với diện tích là 58,85 ha rừng (21,58 ha rừng phòng hộ; 32,72 ha rừng sản xuất là rừng tự nhiên và 4,55 ha ngoài quy hoạch ba loại rừng là rừng tự nhiên) tại huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum như đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3826/BNN-KL ngày 13 tháng 6 năm 2023.</p> <p>Do vậy, diện tích rừng trồng còn lại (2,4 ha) thuộc thẩm quyền cho chủ trương chuyển đổi của Hội đồng nhân dân tỉnh là đúng các quy định hiện hành</p>	
	<p>- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục theo đúng quy định Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu liên quan đến dự án nêu trên.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, rà soát hồ sơ thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ theo đúng quy định tại khoản 3, Điều 41 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ được sửa đổi tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.</p>	
17	<b>Dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn các huyện, thành phố</b>		Tổng nhất
	<p><i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i></p>		
	<p>- Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng</p>	<p>Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/4/2022. Trên cơ sở đó UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành có liên</p>	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	<p>nhân dân tỉnh quyết định Chủ trương đầu tư<sup>(29)</sup> và điều chỉnh Chủ trương đầu tư<sup>(30)</sup>. Theo đó, quy mô đầu tư dự án xây dựng, cải tạo nhà làm việc tại một số Hạt kiểm lâm và Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng<sup>(31)</sup>. Tại Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua danh mục thu hồi đất đối với hạng mục “Xây dựng Hạt Kiểm lâm Kon Rẫy”; tại kỳ họp chuyên đề lần này, UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND tỉnh bổ sung vào Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 đối với “hạng mục Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1, thành phố Kon Tum”. Lý do chậm thông qua danh mục thu hồi đất, khó khăn, vướng mắc, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.</p>	<p>quan hoàn thiện các thủ tục pháp lý có liên quan để triển khai theo quy định, trong đó có việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất để thực hiện dự án. Theo đó tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XII đã thông qua danh mục thu hồi đất của dự án đối với hạng mục Xây dựng Hạt Kiểm lâm Kon Rẫy với diện tích 0,3ha, tại kỳ họp thứ 6 này hạng mục Xây dựng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 tại thành phố Kon Tum với diện tích 0,26 ha chưa đủ điều kiện để trình HĐND tỉnh xem xét vì thời điểm này vị trí thực hiện dự án tại thành phố Kon Tum đang được đề xuất cập nhật vào Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2040. Hiện nay, Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2024; do vậy hiện nay mới đủ điều kiện trình HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất đối với Hạng mục: Xây dựng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 tại thành phố Kon Tum.</p>	
	<p>- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn rà soát đảm bảo tính chuẩn xác, căn cứ pháp lý trong việc trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>	

<sup>(29)</sup> Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

<sup>(30)</sup> Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

<sup>(31)</sup> - Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1 (tại thành phố Kon Tum): Xây mới nhà làm việc 2 tầng (diện tích khoảng 490m<sup>2</sup>), nhà kho bảo quản tang vật - phương tiện vi phạm và trang thiết bị PCCC rừng (khoảng 100m<sup>2</sup>), nhà để xe và các hạng mục phụ trợ khác.

- Hạt Kiểm lâm huyện Kon Rẫy (tại huyện Kon Rẫy): Xây mới nhà làm việc 2 tầng (diện tích khoảng 440m<sup>2</sup>), nhà kho bảo quản tang vật - phương tiện vi phạm và trang thiết bị PCCC rừng (khoảng 100m<sup>2</sup>), nhà để xe và các hạng mục phụ trợ khác.

- Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 3 (tại huyện Ia H’Drai): Xây mới nhà làm việc 2 tầng (diện tích khoảng 460m<sup>2</sup>), nhà kho bảo quản tang vật - phương tiện vi phạm và trang thiết bị PCCC rừng (khoảng 100m<sup>2</sup>), nhà để xe; cải tạo nhà ở tập thể (khoảng 245m<sup>2</sup>), và các hạng mục phụ trợ khác.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. (có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)	
18	<b>Dự thảo Nghị quyết danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b>		Tổng nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí chuyển mục đích sử dụng đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ trình tại kỳ họp và căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật.	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn rà soát cập nhật các vị trí chuyển mục đích sử dụng đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tính chuẩn xác, trong việc trình HĐND tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất.	
	- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. (có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh)	
19	<b>Dự thảo Nghị quyết về Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045</b>		Tổng nhất
	<i>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</i>		
	- Theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng: “Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.”, nhưng không quy định rõ Bộ ngành Trung ương thẩm định trước hoặc sau khi trình	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết, Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ xem xét thẩm định, phê duyệt quy hoạch (trình đồng thời theo quy định của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP,	

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đối với Luật quy hoạch, Luật đất đai,... Bộ, ngành Trung ương thẩm định trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Đề nghị báo cáo làm rõ.	<p><i>Thông tư số 04/2022/TT-BXD</i>). Do vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định ban hành Nghị quyết là đúng quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng (<i>được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch</i>).</p> <p>Đồng thời, tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng đã xin ý kiến của Bộ Xây dựng, theo đó, để đảm bảo hồ sơ trình thẩm định thì Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 phải được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	
	- Về mục tiêu: đề nghị xem xét xác định mục tiêu chung, không viện dẫn chi tiết văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tránh phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết khi các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng biên tập lại mục tiêu tại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho phù hợp; đồng thời bỏ nội dung “<i>theo tiêu chí tại Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch</i>”.</p>	
	- Tham khảo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số đồ án quy hoạch chung khu du lịch <sup>(32)</sup> , đồng thời trên cơ sở các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung trong dự thảo Nghị quyết các nội dung chưa phù hợp, còn thiếu nhằm đảm bảo chặt chẽ theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt quy hoạch.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Căn cứ quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, thì chưa có quy định nội dung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về đồ án quy hoạch xây dựng.</p> <p>Tham khảo các Nghị quyết về đồ án quy hoạch có tính chất tương đồng và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thông qua đồ án quy hoạch gần nhất (<i>nghư Nghị quyết số 03/NQ-HĐND, ngày 09-4-2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND,</i></p>	

<sup>32</sup> Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 16/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2040; Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2035; Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 20/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Sa Pa - thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2040.

TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		<p>ngày 06-7-2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND, ngày 08-12-2023) có nội dung rất gọn.</p> <p>Tuy nhiên, để đảm bảo cơ bản nội dung phê duyệt một số đồ án quy hoạch chung khu du lịch của Thủ tướng Chính phủ, Sở Xây dựng đã xin ý kiến của Bộ Xây dựng và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 (trừ các nội dung về mặt kỹ thuật, chuyên môn).</p>	
	<p>- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan (nhất là Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông) phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ Đồ án quy hoạch trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch (tránh sai sót về đơn vị hành chính, địa danh, ...). Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Trong quá trình triển khai thực hiện lập đồ án quy hoạch, Sở Xây dựng tổ chức lấy ý kiến về nội dung đồ án theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy ý kiến cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân liên quan đến khu vực lập quy hoạch (theo hình thức niêm yết công khai từ ngày 06-4-2024 – đến hết ngày 16-4-2024 và tổ chức Hội nghị lấy ý kiến vào ngày 28 và 29-3-2024 tại trụ sở làm việc Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị trấn Măng Đen và các xã).</li> <li>- Lấy ý kiến các Sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan 03 lần (lần cuối tại văn bản số 558/SXD-QHKT, ngày 05-4-2024).</li> <li>- Lấy ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum phản biện nội dung đồ án quy hoạch (tại báo cáo số 781/BC-MTTQ-BTT, ngày 26-3-2024 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và văn bản số 65/CV-LHH, ngày 25-3-2024 của Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh).</li> </ul> <p>* Các ý kiến góp ý về nội dung đồ án quy hoạch, đã được Sở Xây dựng tiếp thu, giải trình theo quy định.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, sau khi được Hội đồng</p>	



TT	Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024	Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
		nhân dân tỉnh thông qua, Sở Xây dựng tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông rà soát, hoàn thiện hồ sơ Đồ án quy hoạch trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.	
	- Chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (<i>có hồ sơ dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh</i>)</p>	